

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng  
công trình đường trục xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào  
(đoạn từ QL.5 đến trục trung tâm huyện Mỹ Hào)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đường trục xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào (đoạn từ QL.5 đến trục trung tâm huyện Mỹ Hào);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 2174/TTr-SGTVT ngày 29/10/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình đường trục xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào (đoạn từ QL.5 đến trục trung tâm huyện Mỹ Hào) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình đường trục xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào (đoạn từ QL.5 đến trục trung tâm huyện Mỹ Hào) .

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Mỹ Hào.

3. Mục tiêu: Đảm bảo lưu thông hàng hóa và đi lại của nhân dân, góp phần kết nối giao thông các xã trong huyện, kết nối đường trục trung tâm Mỹ Hào,

ĐT.387 với QL.5. Góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Mỹ Hòa nói riêng và của tỉnh Hưng Yên nói chung.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Loại, cấp công trình:

Công trình đường bộ, cấp III.

6. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Hưng Yên.

7. Địa điểm xây dựng: Huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

8. Nhà thầu khảo sát; thiết kế, lập dự toán xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng HYC.

9. Nội dung và quy mô đầu tư:

9.1. Quy mô đầu tư:

- Mặt đường cấp cao A1, BTNC dày 7cm trên móng CPDD.

-  $E_{yc} = 120\text{Mpa}$ .

- Tốc độ thiết kế: 40 km/h.

- Tải trọng trục thiết kế 10T.

9.2. Giải pháp thiết kế:

a) Bình đồ, hướng tuyến: Thiết kế bình đồ tuyến trên cơ sở bám sát địa hình, tuyến đi chủ yếu qua nương, ao để hạn chế giải phóng mặt bằng. Các điểm khống chế chủ yếu cụ thể như sau:

- Điểm đầu: Km0+000 tại nút giao với QL.5;

- Điểm cuối tại Km1+878 giao với ĐT.387.

b) Trắc dọc tuyến: Trên cơ sở điểm khống chế trên tuyến, bao gồm các điểm đầu, cuối tuyến và cao độ hiện trạng của khu vực thiết kế cao độ mặt đường đảm bảo chiều dày kết cấu và kết nối êm thuận toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến:

- Chiều rộng nền đường:  $B_{nền} = 9,5\text{m}$ ;

- Chiều rộng mặt đường:  $B_{mặt} = 7,5\text{m}$ ; dốc ngang 2 mái  $i=2\%$ ;

- Chiều rộng lề đường  $B_{lề} 2 \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}$ ; dốc ngang  $i=4\%$ ; taluy đắp 1/1,5 (đoạn đắp qua nương, ao sâu taluy 1:2,0).

d) Kết cấu nền, áo đường (theo thứ tự từ trên xuống):

- Lớp BTNC19 dày 7cm;

- Lớp CPDD loại I dày 15cm;

- Lớp CPDD loại II dày 25cm;

- Lớp cát đen đầm chặt K98 dày 50cm;

- Lớp cát đen đầm chặt K95;

- Lớp vải địa kỹ thuật;

e) Lề đường: Lề đường đắp đất đầm chặt K90.

f) Hệ thống thoát nước:

- Thoát nước dọc: Thiết kế rãnh dọc BTCT  $B = 0,4\text{m}$  và cống tròn D800, D1000. Kết cấu rãnh: Thân rãnh, móng rãnh bằng BTCT mác 200 đặt trên lớp

đệm đá dăm 2x4 dày 10cm, tấm đan BTCT M250. Kết cấu cống: Cống tròn tải trọng VH đặt trên đế cống đúc sẵn. Hồ ga: Tường xây gạch không nung vữa XMCV mác 75, trát vữa XMCV mác 75, tấm đan BTCT mác 250. Móng bằng BTXM mác 150 trên lớp đệm đá dăm 2x4 dày 10cm.

- Thoát nước ngang: Trên tuyến thiết kế 05 cống ngang:

+ Km0+000: Thiết kế cống D800;

+ Km0+796,35: Thiết kế cống hộp 2x3mx3m;

+ Km1+129,35: Thiết kế cống D600;

+ Km1+848,35: Thiết kế cống hộp 1,0mx1,0m;

+ Km1+860,35: Thiết kế cống D1500.

Thân cống bằng BTCT tải trọng HL93, móng cống, tường đầu, tường cánh xây đá hộc vữa XMCV mác 100, xử lý nền bằng cọc tre dài 3,0m mật độ 25 cọc/m<sup>2</sup>.

g) Thiết kế khác:

- Đào bỏ đất hữu cơ đoạn tuyến qua ruộng; đào bùn đoạn tuyến qua mương, ao kết hợp xử lý nền đất yếu;

- Gia cố mái taluy: Tại những đoạn đi qua ao sâu, thiết kế gia cố mái taluy bằng đá hộc xây vữa XMCV M100 dày 30cm trên lớp đệm đá dăm 2x4 dày 10cm. Chân khay bằng BTXM M150 đá 2x4 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm. Gia cố nền dưới chân khay bằng cọc tre L=3,0m, mật độ 25 cọc/m<sup>2</sup>.

h) An toàn giao thông: Thiết kế hệ thống cọc tiêu, biển báo theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT. Mặt biển báo hiệu dán màng phản quang theo TCVN 7887:2008.

\* *Lưu ý:* Khi lập thiết kế bản vẽ thi công chủ đầu tư phải thỏa thuận với Tổng cục Đường bộ Việt Nam việc mở đầu nối vào QL.5; thỏa thuận với Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi tỉnh về khẩu độ, cao độ đáy cống để làm cơ sở thiết kế.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư quản lý dự án theo quy định.

11. Tổng mức đầu tư: **41.000.000.000 đồng.**

*Trong đó:*

- Chi phí GPMB (tạm tính) : 9.000.000.000 đồng

- Chi phí xây dựng : 24.568.451.000 đồng

- Chi phí quản lý dự án : 606.841.000 đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 1.407.991.000 đồng

- Chi phí khác : 1.689.448.000 đồng

- Chi phí dự phòng : 3.727.273.000 đồng

12. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh 50% (năm 2019 bố trí 10.000 triệu đồng từ nguồn chi thường xuyên);

- Ngân sách huyện 50%.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2021.

**Điều 2.** Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Dự án (BCKTKT) đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kho bạc nhà nước Hưng Yên; Chủ tịch UBND huyện Mỹ Hào và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành././.

**Nơi nhận :**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT<sup>D</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Đặng Ngọc Quỳnh**